

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế quản lý, hoạt động của Đài Truyền thanh
cấp xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27 tháng 7 năm 2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông - Bộ Nội vụ Hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2020 và thay thế Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 23/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Quy định quản lý, hoạt động của Trạm Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LDVP, TTTT;
- Lưu: VT, VX (M).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Ánh

QUY CHẾ

**Quản lý, hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về vận hành, quản lý hoạt động của Đài Truyền thanh các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (sau đây gọi tắt là Đài Truyền thanh cấp xã); trách nhiệm của các cơ quan liên quan và các quy định về quản lý Nhà nước đối với Đài Truyền thanh cấp xã.

Các Đài Truyền thanh nội bộ của các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang không thuộc đối tượng điều chỉnh tại Quy chế này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia vận hành, quản lý và thực hiện các hoạt động liên quan đến hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Đài Truyền thanh cấp xã do Trung tâm Văn hóa và Truyền thông cấp huyện trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác máy móc thiết bị, duy trì hoạt động để thực hiện phát thanh, truyền thanh phục vụ nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền tại xã và truyền thanh (tiếp sóng) các chương trình phát thanh do Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài thuộc Trung tâm Văn hóa và Truyền thông cấp huyện sản xuất.

2. Đài Truyền thanh cấp xã chịu sự quản lý nhà nước của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện; thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật của Trung tâm Văn hóa và Truyền thông cấp huyện.

3. Đài Truyền thanh cấp xã ngoài việc thực hiện theo các quy định tại Quy chế này còn phải tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan; phải bảo đảm cung cấp thông tin thiết yếu kịp thời, chính xác đến với người dân.

4. Đài Truyền thanh cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập; đối với Đài Truyền thanh vô tuyến FM phải có giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Điều 4. Những hành vi bị nghiêm cấm trong việc cung cấp thông tin trên Đài Truyền thanh cấp xã

1. Các hành vi quy định tại Điều 11 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016.
2. Các hành vi quy định tại Điều 9 Luật Báo chí năm 2016 khi phát thanh, truyền thanh các thông tin có tính chất báo chí.
3. Phát thông tin quảng cáo trên hệ thống truyền thanh phục vụ nhiệm vụ chính trị cấp xã.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐÀI TRUYỀN THANH CẤP XÃ

Điều 5. Hoạt động phát thanh, truyền thanh của Đài Truyền thanh cấp xã

Hoạt động phát thanh, truyền thanh của Đài Truyền thanh cấp xã được thực hiện theo Điều 6 và Điều 7 Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở.

Điều 6. Quy định về nội dung và thời gian hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã

1. Nội dung chương trình phát thanh, truyền thanh do Trung tâm Văn hóa và Truyền thông cấp huyện quy định cụ thể để bảo đảm các yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin, tuyên truyền thiết yếu của địa phương; đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân trên địa bàn; phù hợp với quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thời điểm phát sóng, địa điểm đặt các cụm loa, thời lượng, âm lượng phát thanh, truyền thanh do Trung tâm Văn hóa và Truyền thông cấp huyện thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã quy định phù hợp với đặc điểm riêng có của từng địa phương. Trong đó:

a) Thời lượng, nội dung chương trình, âm lượng phát thanh do Trung tâm Văn hóa và Truyền thông cấp huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định trên cơ sở căn cứ vào tình hình cụ thể riêng của từng địa phương;

b) Chương trình phát thanh của Đài Truyền thanh cấp xã không được phát trùng giờ tiếp sóng chương trình thời sự của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Trung tâm Văn hóa và Truyền thông cấp huyện. Các chương trình đột xuất, đặc biệt được phát thanh theo sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 7. Quy định về lưu trữ thông tin

1. Nội dung các chương trình phát thanh đã phát sóng phải được lưu trữ bằng văn bản có xác nhận của người kiểm duyệt ít nhất trong thời gian sáu (06) tháng; file âm thanh của chương trình phát thanh khuyến khích lưu trữ trên máy vi tính trong thời gian ba mươi (30) ngày kể từ ngày phát sóng.

2. Đài Truyền thanh cấp xã phải có sổ theo dõi các ấn phẩm do cơ quan, tổ chức chuyển đến. Các thông tin cần theo dõi gồm các nội dung: Ngày, tháng, năm nhận ấn phẩm; tên ấn phẩm; loại hình (đĩa, hay sách, báo); số lượng, tên cơ quan, tổ chức gửi và lịch phát sóng tuyên truyền các ấn phẩm nhận được, ghi chú.

3. Đài Truyền thanh cấp xã phải có sổ theo dõi lịch phát sóng hàng ngày. Lập hồ sơ trang thiết bị được đầu tư, năm đầu tư, đơn vị đầu tư; quá trình sửa chữa, nâng cấp thiết bị (ngày, tháng, năm nâng cấp, tên thiết bị thay thế, giá tiền, nguồn gốc đơn vị cung ứng...).

Điều 8. Cơ sở vật chất

1. Đài Truyền thanh cấp xã có đủ trang thiết bị phục vụ công tác tiếp sóng, phát thanh; có phòng máy riêng đảm bảo các điều kiện về ánh sáng, cách âm, cách nhiệt đủ tiêu chuẩn tối thiểu để thực hiện ghi âm, phát thanh, truyền thanh tại phòng máy.

2. Mỗi xóm, tổ dân phố thuộc xã, phường, thị trấn phải có ít nhất một (01) cụm loa công cộng để thu, phát chương trình của Đài Truyền thanh cấp xã.

3. Cơ cấu thành phần thiết bị và yêu cầu kỹ thuật thiết bị của Đài Truyền thanh cấp xã thực hiện theo quy định, quy chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

Điều 9. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí duy trì hoạt động thường xuyên:

- a) Thù lao nhân viên vận hành;
- b) Nhuận bút, thù lao sản xuất chương trình phát thanh;
- c) Tiền điện, vật tư kỹ thuật;
- d) Duy tu, bảo dưỡng thiết bị;
- đ) Sửa chữa, khắc phục sự cố kỹ thuật;
- e) Bổ sung, nâng cấp các trang thiết bị của Đài, cụm loa.

2. Hàng năm Trung tâm Văn hóa và Truyền thông huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có Đài Truyền thanh cấp xã để xây dựng kế hoạch hoạt động, dự toán kinh phí hoạt động trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt theo quy định.

3. Nguồn kinh phí:

- a) Kinh phí chi thường xuyên về sự nghiệp hàng năm của Trung tâm Văn hóa và Truyền thông;
- b) Các nguồn thu hợp pháp khác trên địa bàn;
- c) Khi có sửa chữa lớn hoặc đầu tư mới các Đài Truyền thanh cấp xã, Trung tâm Văn hóa và Truyền thông phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã để lập dự toán kinh phí trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, giải quyết.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch, đề án, dự án phát triển và củng cố hệ thống Đài Truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh.
2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các Phòng Văn hóa và Thông tin thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với Đài Truyền thanh cấp xã trên địa bàn theo quy định của pháp luật.
3. Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng cung cấp và định hướng nội dung tuyên truyền cho Đài Truyền thanh cấp xã.
4. Theo dõi, tổng kết tình hình, kết quả hoạt động của các Đài Truyền thanh cấp xã trên phạm vi toàn tỉnh và định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.
5. Thanh tra, kiểm tra hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

1. Thông báo về giờ phát sóng chương trình phát thanh của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.
2. Tham gia tập huấn nghiệp vụ về thực hiện quy trình, quy phạm kỹ thuật vận hành máy móc, thiết bị; nghiệp vụ khai thác, xử lý thông tin, viết và biên tập bản tin cho cán bộ quản lý, vận hành Đài Truyền thanh cấp xã; tổ chức khen thưởng nếu phát hiện có nhân tố tích cực tham gia đóng góp về chuyên môn, nghiệp vụ cho Đài Truyền thanh cấp xã theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.
3. Tư vấn về tình trạng thiết bị, thực hiện quy trình quy phạm kỹ thuật, các quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ; biện pháp xử lý, khắc phục các vấn đề kỹ thuật khi có yêu cầu.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh, huy động nguồn lực ở địa phương, tổ chức tốt việc xây dựng và đảm bảo các điều kiện duy trì hoạt động của hệ thống Đài Truyền thanh cấp xã trên địa bàn.
2. Tạo điều kiện tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho bộ phận phụ trách, quản lý, vận hành Đài Truyền thanh cấp xã.
3. Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin theo dõi, hướng dẫn hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã, kịp thời chấn chỉnh các vi phạm; có biện pháp hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã bảo đảm duy trì hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã thường xuyên, liên tục, an toàn và hiệu quả.

4. Chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho Trung tâm Văn hóa và Truyền thông để quản lý, vận hành các Đài Truyền thanh cấp xã theo quy định tại khoản 9, Điều 5 Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27 tháng 7 năm 2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông - Bộ Nội vụ Hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Trung tâm Văn hóa và Truyền thông huyện thực hiện tốt việc quản lý, bảo vệ tài sản, máy móc, thiết bị và an ninh phát sóng của Đài Truyền thanh cấp xã.

Điều 13. Trách nhiệm của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hệ thống Đài Truyền thanh cấp xã trên địa bàn theo quy định của pháp luật và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Phối hợp với Ban Tuyên giáo huyện ủy, thành ủy chỉ đạo, định hướng, đôn đốc công tác thông tin tuyên truyền đối với các Đài Truyền thanh cấp xã.

3. Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra nội dung hoạt động; đánh giá tình hình hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã, định kỳ tổng hợp báo cáo gửi Sở Thông tin và Truyền thông; phát hiện, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của Trung tâm Văn hóa và Truyền thông cấp huyện

1. Phối hợp các xã, phường, thị trấn có Đài Truyền thanh xây dựng kế hoạch hoạt động, dự toán kinh phí hằng năm, kinh phí bổ sung, nâng cấp các trang thiết bị của trạm để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2. Phân công viên chức, ký hợp đồng với người lao động để thực hiện công tác quản lý, vận hành và củng cố mở rộng sự nghiệp truyền thanh, truyền hình trên địa bàn theo quy định tại khoản 5, khoản 8, khoản 9 điều 5 của Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27 tháng 7 năm 2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông - Bộ Nội vụ.

3. Theo dõi tình hình cơ sở vật chất, chất lượng hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã, tham gia đánh giá về Đài Truyền thanh cấp xã khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện; kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ, báo cáo về tình hình khắc phục sự cố của Đài truyền thanh xã.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã sản xuất và phát sóng các chương trình truyền thanh bằng tiếng Việt và bằng các tiếng dân tộc trên hệ thống loa truyền thanh, thiết bị phát sóng phát thanh được trang bị nhằm tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tập trung vào sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý. Tham gia các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ do cơ quan cấp trên tổ chức.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phối hợp với Trung tâm Văn hóa và Truyền thông cấp huyện về đảm bảo hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã thuộc phạm vi địa bàn quản lý; tạo điều kiện về địa điểm lắp đặt các cụm loa công cộng cho các xóm, tổ dân phố.

2. Phối hợp với Trung tâm Văn hóa và Truyền thông kịp thời kiểm tra, khắc phục các sự cố liên quan đến hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã.

Xác nhận việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm chỉ đạo Biên tập nội dung tuyên truyền, về chương trình phát thanh, truyền thanh địa phương và chi trả nhuận bút cho các tin bài theo quy định; chịu trách nhiệm về nội dung phát thanh, truyền thanh của cấp xã thực hiện.

Điều 16. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Báo cáo về kết quả hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã được thực hiện như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin): Báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm trước ngày 16 tháng 6 và báo cáo định kỳ hằng năm trước ngày 16 tháng 12 (Theo Phụ lục I);

b) Phòng Văn hóa và Thông tin báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Thông tin và Truyền thông: Báo cáo định kỳ 06 tháng trước ngày 18 tháng 6 và báo cáo định kỳ hằng năm trước ngày 18 tháng 12 (Theo Phụ lục II);

c) Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông: Báo cáo định kỳ hằng năm trước ngày 22 tháng 12 (Theo Phụ lục III).

2. Báo cáo kết quả thông tin tuyên truyền được thực hiện như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin): Báo cáo định kỳ hằng tháng; thời hạn báo cáo: trước ngày 16 của tháng tiếp theo;

b) Phòng Văn hóa và Thông tin báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Thông tin và Truyền thông: Báo cáo định kỳ hằng quý; thời hạn báo cáo: trước ngày 18 của tháng đầu tiên quý tiếp theo.

3. Thời gian chốt số liệu được thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước (Mẫu báo cáo tại các Phụ lục được ban hành kèm theo Quy chế này).

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong xây dựng, quản lý, hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này, tùy mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc chưa phù hợp, các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Ánh

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Mẫu số 01 (Cấp xã)	Đánh giá chất lượng cơ sở vật chất và kỹ thuật công nghệ của Đài Truyền thanh cấp xã
Mẫu số 02 (Phòng VHTT huyện)	Đánh giá chất lượng đội ngũ nhân lực của Đài Truyền thanh cấp xã
Mẫu số 03 (Sở TTTT)	Đánh giá hiệu quả hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã

Mẫu số 01 (Cấp xã)

ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ CỦA ĐÀI TRUYỀN THANH CẤP XÃ

(Thời điểm thống kê ngày....tháng....năm....)

[illegible]

Mẫu số 02 (Phòng VH TT huyện hoặc Trung tâm VH TT)
ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŮ NHÂN LỰC ĐÀI TRUYỀN THANH CẤP XÃ

(Thời điểm thống kê ngày....tháng....năm....)

STT	Tổng số người làm việc (2=3+4+5)	Trong đó			Trình độ, chuyên ngành đào tạo												Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng hàng năm	
		Kiêm nhiệm		Lao động hợp đồng	Đại học trở lên						Cao đẳng trở xuống							
		Công chức văn hóa-xã hội	Công chức khác		Báo chí, tuyên truyền		Điện tử-Viễn thông, CNTT,		Ngành khác		Báo chí, tuyên truyền		Điện tử-Viễn thông, CNTT,		Ngành khác		Kỹ năng sản xuất chương trình, biên tập tin, bài	Ứng dụng CNTT, sử dụng thiết bị kỹ thuật
					Số lượng	Tỷ lệ % (7 = 6/2)	Số lượng	Tỷ lệ % (9 = 8/2)	Số lượng	Tỷ lệ % (11 = 10/2)	Số lượng	Tỷ lệ % (13 = 12/2)	Số lượng	Tỷ lệ % (15 = 14/2)	Số lượng	Tỷ lệ % (17 = 16/2)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1																		
2																		

Mẫu số 03 (Sở Thông tin và Truyền thông)
ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG PHÁT THANH, TRUYỀN THANH CỦA ĐÀI TRUYỀN THANH CẤP XÃ

(Thời điểm thống kê ngày....tháng....năm...)

[illegible]